TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2019
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: ấp 1, xã L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Anh Tống Văn B, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày: Chị và anh Tống Văn B chung sống năm 2015, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu

thuẫn do vợ chồng hay cự cãi, thường xuyên bất hòa. Do tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tống Thị Kiều N, sinh ngày 13/9/2015, hiện đang sống với chị G. Chị G yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại các lời khai của bị đơn anh Tống Văn B trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị G về thời gian chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị G đã trình bày. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tống Thị Kiều N, sinh ngày 13/9/2015, hiện đang sống với chị G. Anh B yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Giàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị G và anh Tống Văn B chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo đương sự thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất hòa, cự cãi mà không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa cho thấy rằng chị G và anh B đã không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị G và anh B thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2] Quá trình sống chung chị G, anh B có 01 con chung tên Tống Thị Kiều N, sinh ngày 13/9/2015. Chị G và anh B đều có yêu cầu nuôi con chung và anh chị đều cho rằng anh chị có đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng con chung của anh chị là nữ và còn nhỏ tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, chị G cũng có nghề nghiệp ổn định, nên xét về các yếu tố để con chung của anh chị có điều kiện phát triển bình thường và lành mạnh thì cần thiết

phải giao con chung cho chị G nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Tống Văn B.

Về con chung: Giao cháu Tống Thị Kiều N, sinh ngày 13/9/2015 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh Tống Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh Tống Văn B không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị G phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị G đã đóng theo biên lai số 0018055 ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị G đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã P,
h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.